TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 154/2018/QĐST-HNGĐ	*Tam Kỳ, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;

Nơi ĐKNKTT: Khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện trú tại: Số nhà 409 đường C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Mai Văn P, sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Khối phố 7, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Hiện trú tại: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;
- Bị đơn: Ông Mai Văn P, sinh năm 1970;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Mai Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 03 con chung tên

1. Mai Thảo Y, sinh năm 1992 (đã trưởng thành)
2. Mai Nhật T, sinh năm 1995 (đã trưởng thành)
3. Mai Thảo M, sinh ngày 01/4/2009.

Ông Mai Văn P đồng ý giao cháu Mai Thảo M cho bà Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T chịu là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000512 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS Tp. Tam Kỳ;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt